TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2017/QĐST-HNGĐ	*BL, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Chị Đỗ Huyền Th, sinh năm 1990

Nguyên quán: Thôn C, xã L, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện BL, tỉnh Hà Nam và Chị Đỗ Huyền Th, sinh năm 1990; Nguyên quán: Thôn C, xã L, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện BL, tỉnh Hà Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đỗ Huyền Th được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 12/12/2009. Anh Nguyễn Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M.

2. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Anh L, chị Th đều không đề nghị giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L, chị Th mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy lăm nghìn đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận của anh L và chị Th, trích chuyển số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Lâm đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL theo biên lai số AA/2015/0001034 ngày 12/6/2017 thành án phí ly hôn sơ thẩm anh chị phải nộp. (Anh L, chị Th đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

Thẩm phán
Nguyễn Thị Kim Ngân
Đã ký